

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-4-2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly
hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Thanh Du.
2. Bà Dương Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Định - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 264/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2018/QĐST- HNGĐ giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H. Địa chỉ nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số 03/23/104 đường P, tổ dân phố P 4, phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Phạm Quốc H. Địa chỉ nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số 03/23/104 đường P, tổ dân phố P 4, phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng.

Chị H có mặt, anh H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 11 năm 2017; bản tự khai ngày 08 tháng 12 năm 2017 và các biên bản hòa giải tại tòa án, chị H thống nhất trình bày yêu cầu như sau:

Chị và anh Phạm Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán năm, có đăng ký kết hôn năm 2001 tại UBND phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng.

Cuộc sống vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn đã từ lâu và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường xuyên rượu chè, chơi bời không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Do chơi bời nên anh Hưng còn mắc nợ không trả được, phá tán kinh tế gia đình, mỗi lần uống rượu say về lại tìm cớ gây sự, hành hạ tôi. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, căng thẳng. Nhiều năm qua anh chị đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hưng.

Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là Phạm Ngọc H, sinh ngày 22/11/2001 và Phạm Minh H, sinh ngày 10/9/2008. Chị yêu cầu được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh Hưng đóng góp nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, các đương sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Hương, xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Phạm Quốc H; giao cả hai con chung là Phạm Ngọc H, sinh ngày 22/11/2001 và Phạm Minh H, sinh ngày 10/9/2008 cho chị H nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Tuyên các vấn đề về án phí, quyền kháng cáo đối với các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Vụ án này có bị đơn là anh Phạm Quốc H, có địa chỉ nơi ĐKKTT và nơi ở tại số 03/23/104 đường P, tổ dân phố P 4, phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng. Yêu cầu của nguyên đơn là “Ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn”; vụ án không có yếu tố nước ngoài theo khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân quận Hải An, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập tài liệu chứng cứ, xét xử công khai đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình xây dựng hồ sơ và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn là chị Phạm Thị H đã chấp hành nghiêm, đầy đủ các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Phạm Quốc H đã được Tòa án nhiều lần tiến hành triệu tập hợp lệ cũng như được thông báo về quá trình giải quyết vụ án, anh H đã biết nhưng không đến

Tòa án, không có quan điểm theo yêu cầu của Tòa án. Do vậy anh H không chấp hành các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Phạm Quốc H:

Chị Phạm Thị H và anh Phạm Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán năm, có đăng ký kết hôn năm 2001 tại UBND phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tòa án nhân dân quận Hải An đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, xác minh tình trạng cư trú và hôn nhân giữa chị phạm Thị H và anh Phạm Quốc H qua tổ dân phố, hàng xóm và hai bên gia đình anh chị. Qua đó nhận thấy: Tình trạng mâu thuẫn giữ vợ chồng anh H và chị H là rất nghiêm trọng. Mâu thuẫn giữa hai anh chị đã có từ khoảng 02-03 năm nay và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân chủ yếu là do anh H mãi mê chơi bời khiến kinh tế gia đình sa sút, khó khăn. Cũng vì do chơi bời, phá tán kinh tế gia đình, anh H không quan tâm đến cuộc sống của vợ con, thường xuyên bỏ nhà đi. Giữa hai anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát khiến hàng xóm và chính quyền địa phương phải vào can thiệp. Trên thực tế, anh chị đã sống ly thân nhiều năm nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Đến nay, cả hai bên gia đình và chính quyền địa phương đều đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn để ổn định cuộc sống. Tòa án nhận định mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị không còn tình cảm và trách nhiệm với nhau nữa nên chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh H là phù hợp với thực tế cuộc sống anh chị và theo quy định tại .

[5] Về con chung của anh chị: Chị H và anh H có 02 con chung là Phạm Ngọc H, sinh ngày 22/11/2001 và Phạm Minh H, sinh ngày 10/9/2008. Các tài liệu chứng cứ do tòa án thu thập được đều thể hiện anh H do mãi mê chơi bời, bản thân đang nợ nần không có khả năng kinh tế và nơi sinh sống ổn định để nuôi con. Bản thân cả hai con đều đang ở với chị H và đều có đơn đề nghị được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Do vậy, tòa án giao cả hai con chung cho chị H nuôi dưỡng khi anh chị ly hôn là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh H đóng góp nuôi con nên tòa án không xét.

[6] Về tài sản chung: chị H đề nghị tự thỏa thuận, anh H không có văn bản nêu quan điểm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 56, 57 và 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Phạm Quốc H.

Về con chung: giao cả hai con chung là Phạm Ngọc H, sinh ngày 22/11/2001 và Phạm Minh H, sinh ngày 10/9/2008 cho chị H nuôi dưỡng đến khi thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị H không yêu cầu anh H đóng góp nuôi con nên tòa án không xét.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ số tiền này theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016008 ngày 06 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An.

Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Quốc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Các đương sự;
- UBND phường Đông Hải 1, Quận Hải An;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường